



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 14/2024

THỎ PHỤC LINH

(*Rhizoma Smilacis glabrae*)

SKS: HP0224035

Thân rễ đã phơi, sấy khô của cây Thỏ phục linh (*Smilax glabra* Roxb.), họ Khúc khắc (*Smilacaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Thỏ phục linh (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121439-201803.

Chất chuẩn astilbin (Phytolab – Đức), SKS: 11958, HL: 93,0 % ($C_{21}H_{22}O_{10}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

- Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Thỏ phục linh.
- Độ ẩm** : 4,3 %.
PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h)
- Tro toàn phần** : 1,1 %.
- Tro không tan trong acid** : 0,1 %.
- Định tính** : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết huỳnh quang cùng màu và cùng giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn astilbin và có các vết có cùng màu và cùng giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Thỏ phục linh.

6. Chất chiết được trong dược liệu : 16,5 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dung môi
chiết là ethanol 50 %.

7. Định lượng : 1,41 % astilbin ($C_{21}H_{22}O_{10}$), tính theo dược
liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	<i>Nga</i>
<i>11/2025</i>	<i>11/2026</i>	<i>Nga</i>

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>